

Số: 4467/CTHN-TTHT
V/v thuế suất thuế GTGT đối với
dịch vụ môi giới bảo hiểm

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Aon Việt Nam
(Địa chỉ: P1201, Tầng 12, TN VP Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt,
quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội; MST: 0100113180)

Trả lời văn bản hỏi số 2401CV/Aon-CTHN đề ngày 25/7/2024 của Công ty TNHH Aon Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về lập hóa đơn GTGT, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

- + Tại Điều 3. Đối tượng chịu thuế
- + Tại Điều 4. Đối tượng không chịu thuế
- "Điều 4. Đối tượng không chịu thuế

1. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn con người trong gói bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm người học; bảo hiểm tai nạn thủy thủ, thuyền viên; bảo hiểm tai nạn con người (bao gồm cả bảo hiểm tai nạn, sinh mạng, kết hợp nằm viện); bảo hiểm tai nạn hành khách; bảo hiểm khách du lịch; bảo hiểm tai nạn lái – phụ xe và người ngồi trên xe; bảo hiểm người đình sản; bảo hiểm trợ cấp nằm viện phẫu thuật; bảo hiểm sinh mạng cá nhân; bảo hiểm người sử dụng điện; bảo hiểm bồi thường người lao động, bảo hiểm sức khỏe và các bảo hiểm khác liên quan đến con người, chăm sóc sức khỏe con người;

...3. Tái bảo hiểm;

...

- + Tại Điều 9. Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ

"Điều 9. Hóa đơn, chứng từ mua bán hàng hóa, dịch vụ

..i) Đối với doanh nghiệp môi giới dịch vụ bảo hiểm mà các dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đại lý bảo hiểm là tổ chức khi nhận hoa hồng đại lý bảo hiểm thì phải lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi rõ số tiền môi giới, số tiền hoa hồng nhận được, dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

...

- + Tại Điều 10. Đăng ký, kê khai, nộp thuế

"Điều 10. Đăng ký, kê khai, nộp thuế

Doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế và quyết toán thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Một số trường hợp cụ thể thực hiện như sau:

1. Đại lý bảo hiểm hưởng hoa hồng không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản hoa hồng đại lý được hưởng.



2. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản hoa hồng môi giới tái bảo hiểm và hoa hồng môi giới bảo hiểm mà các dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

3. Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản thu từ thanh lý tài sản chuyên dùng phục vụ cho bảo hiểm nhân thọ.

...

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định.

+ Tại Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

"...7. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.

...

+ Tại Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

"...7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

...đ) Doanh thu hàng hóa, dịch vụ nhận bán đại lý và doanh thu hoa hồng được hưởng từ hoạt động đại lý bán đúng giá quy định của bên giao đại lý hưởng hoa hồng của dịch vụ: bưu chính, viễn thông, bán vé xổ số, vé máy bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy; đại lý vận tải quốc tế; đại lý của các dịch vụ ngành hàng không; hàng hải mà được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; đại lý bán bảo hiểm.

e) Doanh thu hàng hóa, dịch vụ và doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng từ hoạt động đại lý bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT."

+ Tại Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

"Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...11. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ không kê khai, tính nộp thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư này (trừ khoản 2, khoản 3 Điều 5) được khấu trừ toàn bộ.

...

- Căn cứ Điều 10 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về Thuế giá trị gia tăng và Quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

“10. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

“Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài.

...”

- Căn cứ Quyết định số 1510/QĐ-TCT ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tổng Cục Thuế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Thuế ban hành quy định về thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ Hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế.

+ Tại Điều 7. Sửa đổi bổ sung Phụ lục V Quy định tại Quyết định số 1450/QĐ-TCT ngày 07/10/2021.

STT	Giá trị	Mô tả
1	0%	Thuế suất 0%
2	5%	Thuế suất 5%
3	8%	Thuế suất 8%
4	10%	Thuế suất 10%
5	KCT	Không chịu thuế GTGT
6	KKKNT	Không kê khai, tính nộp thuế GTGT
7	KHAC: AB.CD%	<p>Trường hợp khác:</p> <p>+ Trong trường hợp xác định được giá trị thuế suất thì “:AB.CD” là bắt buộc trong đó A, B, C, D là các số nguyên từ 0 đến 9.</p> <p>Ví dụ: KHAC:5.26%, KHAC:7%</p> <p>+ Trong trường hợp người nộp thuế theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì “:AB.CD” là không bắt buộc, người nộp thuế chỉ điền “KHAC”</p> <p>Ví dụ: KHAC</p>



Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty môi giới dịch vụ bảo hiểm mà các dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, đại lý bảo hiểm là

tổ chức khi nhận hoa hồng đại lý bảo hiểm thì khi lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn ghi rõ số tiền môi giới, số tiền hoa hồng nhận được, dòng thuế suất, thuế GTGT ghi KCT (mô tả Không chịu thuế GTGT) theo hướng dẫn tại Điều 4, Điều 9 Thông tư số 09/2011/TT-BTC ngày 21/01/2011 của Bộ Tài chính, Điều 7 Quyết định số 1510/QĐ-TCT ngày 21/9/2022 của Tổng Cục Thuế.


Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm không phải kê khai, nộp thuế GTGT đối với khoản hoa hồng môi giới tái bảo hiểm và hoa hồng môi giới bảo hiểm mà các dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Điều 10 Thông tư số 09/2011/TT-BTC, Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào, nguyên tắc thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ không kê khai, tính nộp thuế GTGT hướng dẫn tại khoản 11 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 10 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính. Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để kê khai và nộp thuế theo đúng quy định.

Trường hợp Công ty có vướng mắc về chính sách thuế, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra thuế số 2 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Phòng TKT2;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). 

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
TỔNG CỤC THUẾ

Nguyễn Hồng Thái